

Quy

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **45**/2007/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **5** tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Chứng khoán:

Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thành lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các công ty quản lý quỹ, các tổ chức, cá nhân và các bên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Văn phòng TƯ và các ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo, Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các Trung tâm giao dịch chứng khoán;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, UBCKNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà

QUY CHẾ THÀNH LẬP VÀ QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC ngày 5 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc huy động vốn, thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán dạng đóng, Quỹ thành viên (sau đây gọi tắt là Quỹ) và các hoạt động liên quan tới hoạt động quản lý Quỹ của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát trên lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Quy định về việc thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, Công ty đầu tư chứng khoán được thực hiện theo quy chế riêng do Bộ Tài chính ban hành.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bản sao hợp lệ* là bản sao được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công chứng, chứng thực.

2. *Hồ sơ hợp lệ* là hồ sơ có đủ giấy tờ theo quy định của Quy chế này, có nội dung được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật.

3. *Vốn điều lệ quỹ* là số vốn bằng tiền do tất cả người đầu tư thực góp và được ghi trong Điều lệ Quỹ.

4. *Đơn vị quỹ* là vốn điều lệ quỹ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

5. *Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán* (sau đây gọi tắt là chứng chỉ quỹ) là một loại chứng khoán dưới hình thức chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ do Công ty

quản lý quỹ thay mặt Quỹ đại chúng phát hành, xác nhận quyền sở hữu hợp pháp của người đầu tư đối với một hoặc một số đơn vị quỹ của một Quỹ đại chúng.

6. Ngày định giá là ngày Công ty quản lý quỹ xác định để định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ.

7. Giá trị thanh lý của một cổ phiếu của tổ chức phát hành đang trong quá trình chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu trừ đi giá trị quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác được trích lập vì quyền lợi của người lao động chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành của tổ chức phát hành trong bảng cân đối kế toán gần nhất.

Chương II

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Mục 1

QUỸ ĐẠI CHÚNG

Điều 3. Các quy định chung về chào bán chứng chỉ

1. Việc chào bán chứng chỉ quỹ đại chúng dạng đóng bao gồm chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng, phát hành chứng chỉ quỹ để tăng vốn. Việc chào bán, phát hành chứng chỉ quỹ phải được Công ty quản lý quỹ đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tổng mức vốn huy động dự kiến cho Quỹ phải được quy định rõ trong Điều lệ Quỹ (theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Quy chế này) và Bản Cáo bạch.

2. Việc phát hành chứng chỉ quỹ để tăng vốn cho các lần tiếp theo được thực hiện cho các nhà đầu tư hiện hữu của quỹ thông qua phát hành quyền mua chứng chỉ quỹ. Quyền mua chứng chỉ quỹ được phép chuyển nhượng. Trường hợp nhà đầu tư hiện hữu không thực hiện quyền mua chứng chỉ quỹ, phần chứng chỉ quỹ còn dư có thể được chào bán cho các nhà đầu tư khác.

3. Điều kiện phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng:

a) Giá trị chứng chỉ quỹ đăng ký chào bán ít nhất 50 (năm mươi) tỷ đồng Việt Nam;

b) Có phương án phát hành và phương án đầu tư số vốn thu được từ đợt chào bán chứng chỉ quỹ;

c) Có quy trình nghiệp vụ quản lý quỹ, quy trình kiểm soát nội bộ, quy trình quản lý rủi ro phù hợp.

4. Điều kiện phát hành chứng chỉ quỹ cho các lần tiếp theo:

a) Điều lệ Quỹ có quy định về việc tăng vốn của Quỹ;

b) Lợi nhuận của Quỹ trong năm liền trước năm đề nghị tăng vốn phải là số dương;

c) Công ty quản lý quỹ không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán trong thời hạn hai (02) năm, tính đến thời điểm tăng vốn;

d) Phương án phát hành thêm chứng chỉ quỹ và phương án đầu tư số vốn thu được phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua.

5. Tổ chức quy định tại điểm a khoản 4 Điều 13 Luật Doanh nghiệp không được tham gia mua chứng chỉ quỹ. Các doanh nghiệp nhà nước không được sử dụng vốn của Nhà nước để mua chứng chỉ quỹ.

6. Căn cứ vào mục tiêu, cơ cấu danh mục và tài sản đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải xác lập cụ thể loại hình Quỹ theo tính chất, mục tiêu và cơ cấu đầu tư. Tên của Quỹ phải viết được bằng tiếng Việt, có thể kèm theo chữ số và ký hiệu, phải phát âm được, phải thể hiện rõ bản chất của loại hình quỹ và có ít nhất hai thành tố sau đây:

a) Loại hình Quỹ;

b) Tên riêng.

7. Các nội dung tại khoản 6 Điều này phải được thể hiện trong Hồ sơ đăng ký lập Quỹ, trong Điều lệ Quỹ và Bản Cáo bạch.

Điều 4. Hồ sơ đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ

1. Hồ sơ đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và hồ sơ đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ cho các lần phát hành tiếp theo gồm các tài liệu theo quy định của Bộ Tài chính về Hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.

2. Trường hợp một phần hoặc toàn bộ hồ sơ đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ được tổ chức tư vấn phát hành, tổ chức bảo lãnh phát hành (nếu có), tổ chức tư vấn luật, tổ chức kiểm toán được chấp thuận, người ký báo cáo kiểm toán và

bất kỳ tổ chức, cá nhân nào xác nhận thì Công ty quản lý quỹ phải gửi văn bản xác nhận của các cá nhân, tổ chức đó cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ. Các tổ chức cá nhân có liên quan xác nhận hồ sơ đăng ký chào bán nêu tại khoản 2 Điều này phải chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hồ sơ đăng ký chào bán.

4. Trong thời gian hồ sơ đăng ký chào bán đang được xem xét, Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu phát hiện thông tin không chính xác hoặc bỏ sót nội dung quan trọng theo quy định phải có trong hồ sơ hoặc thấy cần thiết phải giải trình về vấn đề có thể gây hiểu nhầm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, để đảm bảo thông tin được công bố chính xác, trung thực, đầy đủ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư. Văn bản sửa đổi, bổ sung gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phải có chữ ký của những người đã ký trong hồ sơ đăng ký chào bán hoặc của những người có cùng chức danh với những người đó.

5. Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ, hoặc trong thời gian chào bán chứng chỉ quỹ mà phát sinh thông tin quan trọng liên quan đến hồ sơ đăng ký chào bán thì Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin phát sinh trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết trong ba số liên tiếp đồng thời thực hiện sửa đổi bổ sung hồ sơ. Trong trường hợp này, nếu nhà đầu tư có yêu cầu, Công ty quản lý quỹ phải hoàn trả cho nhà đầu tư khoản tiền mà nhà đầu tư đã đóng góp và Công ty quản lý quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Quy chế này.

Điều 5. Thông tin trước khi chào bán chứng chỉ quỹ

Trong thời gian Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ, Công ty quản lý quỹ, tổ chức bảo lãnh phát hành (nếu có) và người có liên quan chỉ được sử dụng một cách trung thực và chính xác các thông tin trong Bản Cáo bạch đã gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để thăm dò thị trường, trong đó phải nêu rõ mọi thông tin, bao gồm cả các thông tin về ngày phát hành và giá bán chứng chỉ quỹ là thông tin dự kiến. Việc cung cấp thông tin nhằm mục đích thăm dò thị trường không được thực hiện thông qua phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 6. Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng